

Số: 1312/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1663/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /m

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Thanh Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 131.2/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công - Số 01, Đường Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. SĐT: 02613.838.838.					
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở Giao thông vận tải thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết đề kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p>	<p>- Lệ phí:</p> <p>+ Lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Cấp mới kèm theo biển số): 200.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy</p>	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng;</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; • Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; • Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận 	<p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>			
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</p> <p>- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở Giao thông vận tải thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên</p>	<p>+ Lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Cấp mới kèm theo biển số): 200.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>của Bộ Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước; + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải 	<p>dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải tiến hành in giấy chứng nhận,</p>		<p>lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu; + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT;</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; • Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình 	<p>hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; • Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>			
3	Đổi giấy chứng nhận đăng ký.	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính</p>	<p>+ Lệ phí đổi đăng ký xe máy chuyên dùng:</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	biển số xe máy chuyên dùng	<p>mẫu quy định;</p> <p>+ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;</p> <p>+ Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo;</p> <p>+ Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>+ Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>công.</p> <p>Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải tạo: Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở Giao thông vận tải thông nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn); Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản</p>	<p>50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>+ Lệ phí đổi biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Bước 3: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu, thu và cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp; trong thời gian không quá 14 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải cấp đổi biển số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biển số hỏng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>- Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải tạo:</p> <p>Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký (thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu, không thay đổi chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng ký bị hỏng); không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi biển số bị hỏng; trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
4	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p>	<p>+ Lệ phí cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	máy chuyên dùng bị mất	<p>+ Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu quy định (đối với trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ. Sở Giao thông vận tải đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 15 ngày.</p> <p>Hết thời gian đăng tải nếu không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày</p>	<p>đồng/lần/phương tiện.</p> <p>+ Lệ phí cấp lại biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>tài quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.</p>		
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; - Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp đăng ký tạm thời theo quy định, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.</p>	<p>+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời xe máy chuyên dùng: 70.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực): <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước; + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu; + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an 	<p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT;</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; • Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định xử lý vật chứng của Cơ 			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>			
6	<p>Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; 	<p>* Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở Giao thông vận tải thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ</p>	<p>+ Lệ phí cấp đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>lúc nhận hồ sơ hợp lệ. Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn. Việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công (giữ nguyên biển số cũ đã cấp, cắt góc phía trên bên phải giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu cũ).</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải không cấp giấy chứng nhận đăng ký và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>* Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng đi chuyên đến	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p> <p>+ Bản chính phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở Giao thông vận tải thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi</p>	<p>+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>+ Lệ phí cấp biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu.nộp, quản lý và</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết đề kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải</p>		<p>sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, lập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở Giao thông vận tải không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>* Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, lập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
8	Đi chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đi chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.</p> <p>Khi đến nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký và biển số.</p>	Không	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang</p>	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyên hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho Sở Giao thông vận tải T.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp phiếu đi chuyên đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định, thu lại biển số, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp</p>		<p>dùng;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		lưu giữ bản chính). - Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Biển số xe máy chuyên dùng đã được cấp. 2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)	lệ theo quy định.		
9	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1. Thành phần hồ sơ: + Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký và biển số (trừ trường hợp bị mất). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho Sở Giao thông vận tải. Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. Bước 3: Sở Giao thông vận tải thu lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên	Không	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>dùng, biên số; vào sổ quản lý đăng ký; trả kết quả (Hồ sơ đăng ký) cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phát hiện có vi phạm quy định về cấp đăng ký, biên số. Sở Giao thông vận tải ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biên số đã cấp và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở Giao thông vận tải, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>		
Tổng số: 09 TTHC sửa đổi, bổ sung.					